

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: DƯỢC HỌC

Chuyên ngành: KIỂM NGHIỆM DƯỢC PHẨM

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN HỮU LẠC THUY

2. Ngày, tháng, năm sinh: 01/01/1974; Nam; ☐ Nữ ☒; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán: Thị trấn Thủ Thừa, Huyện Thủ Thừa, Tỉnh Long An

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 1/14 Nguyễn Bình Khiêm, phường 5, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Địa chỉ liên hệ: Trường Dược, Đại Học Y Dược Thành Phố Hồ Chí Minh, số 41 - 43 Đinh Tiên Hoàng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại di động: 091.551.7890

E-mail: nguyenhuulacthuy@ump.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 11 năm 1998 đến tháng 06 năm 2018: Giảng viên tại bộ môn Phân tích – Kiểm nghiệm, Khoa Dược – Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh.

- Từ tháng 04 năm 2018 đến tháng 05 năm 2025: Giảng viên chính tại Bộ môn Phân tích – Kiểm nghiệm, Khoa Dược – Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh.

- Từ tháng 06/06 năm 2025 đến nay: Giảng viên chính tại Bộ môn Phân tích – Kiểm nghiệm, Trường Dược – Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh.

- Chức vụ hiện nay: Giảng viên chính; Chức vụ cao nhất đã qua:

- Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Phân tích - Kiểm nghiệm, Trường Dược, Đại Học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh

- Địa chỉ cơ quan: 41- 43 Đinh Tiên Hoàng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh

- Điện thoại cơ quan: (84.28) 38295641

- Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm:

- Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

- Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối:

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 30 tháng 09 năm 1997; số văn bằng: B60551; ngành: Dược, chuyên ngành: Dược; Nơi cấp bằng ĐH: Đại Học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 08 tháng 03 năm 2005; số văn bằng: A010979; ngành: Dược; chuyên ngành: Dược; Nơi cấp bằng ThS: Đại Học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 19 tháng 01 năm 2015; số văn bằng: 118; ngành: Dược; chuyên ngành: Kiểm nghiệm thuốc; Nơi cấp bằng TS: Đại Học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng năm, ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó Giáo Sư** tại Hội đồng Giáo sư cơ sở: **ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.**

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó Giáo Sư** tại Hội đồng Giáo sư cơ sở ngành: **DƯỢC HỌC.**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Sử dụng các trang thiết bị hiện đại để xây dựng và thẩm định quy trình phân tích dược chất, tạp liên quan từ các mẫu thuốc, mỹ phẩm đơn hay đa thành phần.

- Thiết lập chất đối chiếu, cao đối chiếu bằng các kỹ thuật chiết tách và phân tích dụng cụ để ứng dụng trong kiểm nghiệm dược liệu, cao thuốc, thuốc từ dược liệu và tạp chất liên quan.

- Nghiên cứu phát triển các sản phẩm có nguồn gốc từ dược liệu và đánh giá tác dụng sinh học trên mô hình thử nghiệm dược lý *in-vitro* và *in-vivo*.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 0 nghiên cứu sinh bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn 20 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành đề tài nghiên cứu khoa học từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 08 (cấp tỉnh: 04 đề tài; cấp trường: 04 đề tài);
- Đã công bố 63 bài báo khoa học, trong đó 11 bài đăng trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp 00 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản: 05 sách thuộc NXB có uy tín (NXB Y học – CN Tp.HCM);
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 00.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của QĐ công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành QĐ
2024	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	QĐ số 451/QĐ-ĐHYD ngày 10/02/2025, Đại học Y Dược Tp.HCM
2022	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	QĐ số 5241/QĐ-ĐHYD ngày 22/12/2022, Đại học Y Dược Tp.HCM
2021	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	QĐ số 111/QĐ-ĐHYD ngày 19/01/2022, Đại học Y Dược Tp.HCM
2019	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	QĐ số 4955/QĐ-ĐHYD ngày 01/11/2019, Đại học Y Dược Tp.HCM
2018	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	QĐ số 5227/QĐ-ĐHYD ngày 2/11/2018, Đại học Y Dược Tp.HCM
2017	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	QĐ số 4103/QĐ-ĐHYD ngày 29/9/2017, Đại học Y Dược Tp.HCM
2013	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	QĐ số 3845/QĐ-ĐHYD-TC-HC ngày 29/10/2013, Đại học Y Dược Tp.HCM
2009	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	QĐ số 1058/QĐ/YD-TC ngày 04/11/2009, Đại học Y Dược Tp.HCM

- Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm, quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
2024	Bằng khen: Đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch công tác năm học 2023 - 2024.	Số 1283/QĐ-BYT ngày 15/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Y Tế cấp (Thứ trưởng Bộ Y Tế Đỗ Xuân Tuyên đã ký)
2023	Kỷ niệm chương: Vì sự nghiệp Giáo dục. Đã có đóng góp cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo	Số 4092/QĐ-BGĐT ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Nguyễn Kim Sơn đã ký)
2022	Bằng khen: Đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch công tác năm học 2021 - 2022.	Số 865/QĐ-BYT ngày 17/2/2023 của Bộ trưởng Bộ Y Tế cấp (Thứ trưởng Bộ Y Tế Đỗ Xuân Tuyên đã ký)
2021	Bằng khen: Đã có thành tích xuất sắc trong công tác hỗ trợ phòng, chống dịch COVID-19 tại Tp.HCM	Quyết định số 5495/QĐ-BYT ngày 30/11/2022 do Bộ Y Tế cấp (Thứ trưởng Nguyễn Trường Sơn đã ký)
2021	Giấy khen: Đã có thành tích xuất sắc trong việc Hướng dẫn SV tham gia và đạt giải Ba cuộc thi “Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp -2020”	Quyết định số 407/YD/KT ngày 02/03/2021 do ĐHY Dược Tp.HCM (Phó Hiệu trưởng PGS Nguyễn Hoàng Bắc đã ký)
2020	Giấy khen: Hiệu trưởng – cho các cá nhân có nhiều thành tích trong công tác xây dựng và phát triển Đại học Y Dược Tp.HCM từ 2017 đến 2019	Số 197/QĐ-ĐHYD ngày 03/02/2020 do Đại học Y Dược Tp.HCM (Hiệu trưởng PGS.TS Trần Diệp Tuấn đã ký)
2020	Kỷ niệm chương: Đã có nhiều thành tích đóng góp sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân	Số 71/QĐ-BYT ngày 09/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Y Tế (Thứ trưởng Bộ Y Tế Nguyễn Trường Sơn đã ký)
2019	Giấy khen: Giải khuyến khích Hội thi sáng tạo kỹ thuật Tp.HCM lần thứ 25 (2017 – 2018)	Số 12/QĐ-LHH ngày 18/04/2019 do Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật Việt nam (PGS.TS Phan Minh Tân đã ký)
2018	Bằng khen: Giải Nhì. Đã có thành tích hướng dẫn SV đạt giải Nhì – Giải thưởng SV NCKH – Euréka lần thứ 20 – 2018.	Số 486-QĐKT/TDTN-VP ngày 24/11/2018 của Ban chấp hành Thành Đoàn Tp Hồ Chí Minh (Bí thư Phạm Hồng Sơn đã ký)
2016	Giấy khen: Đã có nhiều thành tích trong công tác xây dựng và phát triển ĐHY Dược TpHCM GD 1976 – 2016	Số 3957/YD-KT ngày 13/10/2016 do Đại học Y Dược TpHCM (Hiệu trưởng PGS.TS Trần Diệp Tuấn đã ký)
2006	Giấy khen: Giải khuyến khích Khen thưởng báo cáo tại HN KHCN Tuổi Trẻ, ĐHY Dược Tp.HCM lần thứ 19	Quyết định số 08 YD/KT ngày 06/01/2006 do ĐHY Dược TpHCM (Hiệu trưởng GS Nguyễn Đình Hối đã ký)

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của Nhà giáo:

Là giảng viên công tác tại Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, tôi tự nhận thấy có đủ các tiêu chuẩn của Nhà giáo, đã và đang thực hiện đầy đủ các vai trò và nhiệm vụ của Nhà giáo, cụ thể như sau:

- Có lý lịch bản thân và gia đình rõ ràng.
- Có đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học.
- Luôn chấp hành tất cả các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng; pháp luật Nhà nước và nội quy của cơ quan.
- Luôn đặt kỷ luật cho bản thân trong việc giữ vững phẩm chất đạo đức của Nhà giáo. Trung thực, khách quan trong tất cả hoạt động giảng dạy, ra đề và đánh giá kết quả học tập của người học. Luôn giữ vững tinh thần liêm chính trong giảng dạy, nghiên cứu và công bố khoa học.
- Luôn học tập, trau dồi, cập nhật kiến thức chuyên môn và luôn hoàn thành xuất sắc tất cả các nhiệm vụ theo sự phân công của Ban Chủ nhiệm Bộ môn và Nhà trường.
- Trong công tác giảng dạy: luôn hoàn thành định mức giờ giảng và các nhiệm vụ liên quan theo quy định. Bài giảng luôn được biên soạn chỉnh chu, tỉ mỉ, luôn cập nhật nội dung, kiến thức từ sách giáo khoa, từ các công bố khoa học trong và ngoài nước đến sự liên kết các kết quả nghiên cứu khoa học của bản thân vào nội dung giảng dạy. Tham gia biên soạn tài liệu, giáo trình phục vụ cho giảng dạy. Không ngừng học tập chuyên môn, đổi mới phương pháp giảng dạy tích cực, lấy người học làm trung tâm.
- Trong công tác nghiên cứu khoa học: luôn hoàn thành định mức giờ nghiên cứu khoa học và công bố kết quả nghiên cứu theo quy định. Đã đạt được một số thành quả nhất định trong khoa học. Đặt nhiều tâm huyết vào việc hướng dẫn sinh viên, học viên nghiên cứu khoa học cũng như công bố kết quả nghiên cứu. Cùng với nhóm nghiên cứu, đã công bố 63 bài báo trên các tạp chí chuyên ngành, trong đó có 11 bài đăng trên tạp chí quốc tế; 8 trong bài các hội nghị quốc tế, 44 bài trong các tạp chí chuyên ngành. Nhóm nghiên cứu đạt nhiều giải thưởng về nghiên cứu khoa học cấp Khoa, cấp Trường, Thành phố và cấp Quốc gia.
- Là đoàn viên Công đoàn, tôi tham gia đầy đủ các hoạt động do Công đoàn phát động và tham gia một số chương trình thiện nguyện về khám chữa bệnh cho bà con vùng sâu vùng xa, ủng hộ kinh phí mua xe cứu thương phục vụ bệnh nhân (Định Quán – Đồng Nai).
- Là tình nguyện viên tham gia tích cực các hoạt động trong phòng chống dịch COVID-19 và được nhận Bằng khen của Bộ Y tế theo quyết định số 5495/QĐ-BYT.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 27 năm.
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2019 - 2020			01	03	314,73	70,5	385,2/580,9/270,0
2	2020 - 2021			01	03	214,05	37,99	252,0/480,2/270,0
3	2021 - 2022			03	03	238,5	115,0	353,5/682,4/270,0
03 năm học cuối								
4	2022 - 2023			03	03	153,5	161,5	315,0/571,2/275,0
5	2023 - 2024			03	03	219,0	88,5	307,5/498,4/275,0
6	2024 - 2025			01 (dự kiến)	02	222,0	96,5	318,5/318,5/275,0

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc ☐ TSKH; tại nước: . năm...

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☒

- Được cấp Bằng Cử nhân, ngành ngôn ngữ Anh, Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại Học Hải Phòng, số bằng: A017552; năm cấp: 2021.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng ☐ khác; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Bằng Cử nhân – Ngành ngôn ngữ Anh.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/ CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/ CK2/ BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thị Cẩm		X	X		2015 – 2016	Đại học Y Được Tp. HCM	12/12/2016
2	Trần Thị Thuỳ Dung		X		X			12/12/2016
3	Huỳnh Như Thuý		X	X				18/12/2017
4	Nguyễn Hoàng Thảo My		X	X				18/12/2017
5	Nguyễn Thị Ngọc Hà		X	X		2017 – 2018		26/12/2018
6	Phan Thành Trí		X	X		2018 – 2019		25/12/2019
7	Nguyễn Hoàng Duy		X	X				25/12/2019
8	Lưu Lệ Khanh		X	X				25/12/2019
9	Thạch Thị Bô Pha		X	X		2019 – 2020		31/12/2020
10	Triệu Quốc Vương		X	X				31/12/2020
11	Nguyễn Minh Đăng		X	X		2020 – 2021		09/06/2022
12	Phạm Ngọc Liên		X	X		2021 – 2022		11/01/2023
13	Bùi Thái Thảo Ly		X	X				11/01/2023
14	Nguyễn Thị Diệu Hiền		X	X				11/01/2023
15	Lê Ngọc Bảo Châu		X	X		2022 – 2023		25/12/2023
16	Nguyễn Hoàng Chung		X	X				25/12/2023
17	Lê Thị Thuỷ Tiên		X	X				25/12/2023
18	Ngô Lê Anh Đào		X	X		2023 – 2024		12/11/2024
19	Nguyễn Thị Mai		X		X			12/11/2024
20	Lê Hoài Trang		X		X			12/11/2024

s5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số VB bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Thực tập Kiểm nghiệm thuốc	GT	NXB Y Học, chi nhánh Tp. HCM, 2021	12	X	71 – 74 85 – 88 89 – 92 93 – 96	372/QĐ- ĐYHD ngày 24/2/2021
2	Lý thuyết Kiểm nghiệm thuốc	GT	NXB Y Học, chi nhánh Tp. HCM, 2021	12		42 – 70 71 – 96	1558/QĐ- ĐYHD ngày 16/9/2021
3	Hóa phân tích, Tập 1	GT	NXB Y Học, chi nhánh Tp. HCM, 2019	5		40 – 56	1554/QĐ- ĐYHD ngày 31/5/2019
4	Hóa phân tích, Tập 2	GT	NXB Y Học, chi nhánh Tp. HCM, 2019	7		74 – 102	1555/QĐ- ĐYHD ngày 31/5/2019
5	Thực tập Hóa phân tích	GT	NXB Y Học, chi nhánh Tp. HCM, 2020	12		97 – 99 126 – 132	683/QĐ- ĐYHD ngày 13/4/2020

Lưu ý: Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần UV biên soạn cần ghi rõ từ trang ... đến trang... (VD: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/ PCN/ TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
Trước khi được công nhận TS					
1	Chiết tách crinamidin và 6-hydroxycrinamidin từ lá Trinh Nữ Hoàng Cung đạt yêu cầu độ tinh khiết trên 98 %	CN	119/HĐ-SKHCN 25/9/2008 Sở KHCN TpHCM	7/2008 – 1/2010	17/11/2010 Xếp loại: ĐẠT
2	Thiết lập một số chất đối chiếu từ dược liệu Trinh Nữ Hoàng Cung (<i>Crinum latifolium</i> L. Amaryllidaceae)	CN	540/QĐ-ĐHYD 8/8/2012 Đề tài cơ sở	4/2012 – 4/2013	11/10/2013 Xếp loại: Xuất sắc
3	Nghiên cứu quy trình điều chế cao alcaloid và flavonoid có tác dụng sinh học chống oxy hóa, kháng alzheimer <i>in vitro</i> , chống suy giảm trí nhớ, chống thoái hóa thần kinh từ lá Trinh Nữ Hoàng Cung	ĐCN	126/2012/HĐ-SKHCN ngày 26/6/2012 Sở KHCN TpHCM	2012 – 2014	11/11/2015 Xếp loại: ĐẠT
Sau khi được công nhận TS					
4	Xây dựng quy trình định lượng đồng thời triamcinolon và chất bảo quản nipagin – nipasol trong chế phẩm gel điều trị bệnh nhiệt miệng bằng PP HPLC	CN	2886/QĐ-ĐHYD Đề tài cơ sở	06/2015 – 2/2016	13/12/2016; Xếp loại: Khá

5	Xây dựng quy trình định lượng kaempferol trong dược liệu Hồng hoa bằng phương pháp HPLC	CN	4771/QĐ-ĐHYD 7/12/2016 Đề tài cơ sở	6/2016 – 6/2017	4/10/2017; Xếp loại: KHÁ
6	Xây dựng quy trình định lượng đồng thời một số hợp chất phthalat trong nước sơn móng tay bằng kỹ thuật LC-MS và GC-MS	CN	3750/QĐ-ĐHYD Đề tài cơ sở	10/2020-10/2021	29/10/2021; Xếp loại: ĐẠT
7	Nghiên cứu sản xuất sản phẩm bảo vệ sức khỏe từ bào tử Linh chi đã được phá vách	CN	66/2020/HĐ-QPTKHCN Sở KHCN TpHCM	08/2020-02/2023	27/02/2023; Xếp loại: ĐẠT
8	Sản xuất viên nang giàu flavonoid hỗ trợ điều trị rối loạn lipid và giảm béo phì từ nguồn Bưởi non dư phẩm	TK	52/2021/HĐ-QPTKHCN Sở KHCN TpHCM	2021-2023	27/02/2023; Xếp loại: ĐẠT

- Các chữ viết tắt:

CT: Chương trình;

ĐT: Đề tài;

CN: Chủ nhiệm;

ĐCN: Đồng chủ nhiệm;

TK: Thư ký khoa học.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

7.1a.1. Tạp chí quốc tế

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học, ISSN/ISBN	Loại TC QT uy tín ISI, SCOPUS (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
Trước khi được công nhận TS								
1	Extracts of <i>Crinum latifolium</i> inhibit the cell viability of mouse Lymphoma cell line EL4 and induce activation of anti-tumour activity of macrophages <i>in vitro</i>	9		Journal of Ethnopharmacology (ISSN: 1872-7573)	SCIE (IF 3.63)	39	149, 1, 75-83	2013
Sau khi được công nhận TS								
2	The protective effects of young pomelo fruits extract against acute hyperlipidemia and high fat diet-induced obese mice	10	X (Tác giả đầu)	Pharmacological Research – Modern Chinese Medicine (ISSN: 2667-1425)	Scopus (IF 1.84)	2	11, 1-10	2024
3	Effect of <i>Camellia flava</i> (Pitard) Sealy flower extract on the degeneration of Islets of	12	X (Tác giả đầu)	Pharmacia (ISSN: 2603-557X)	SCIE (IF 1.55)		71, 1-15	2024

	Langerhans and insulin resistance in alloxan-induced hyperglycemia model on <i>Swiss albino</i> mice							
4	Chemical Composition and Potential Cytotoxic Mechanisms of <i>Camellia flava</i> (Pitard) Sealy Leaves	5	X (Tác giả liên lạc)	Pharmaceutical Science Asia (ISSN: 2586-8470)	Scopus (IF 0.61)		51, 3, 282 - 291	2024
5	Evaluate the acute, subchronic toxicity, and protective effect of <i>Butea superba</i> Roxb. extract in the sodium valproate-induced hypogonadism in <i>Swiss albino</i> male mice	9	X (Tác giả đầu)	Pharmaceutical Science Asia (ISSN: 2586-8470)	Scopus (IF 0.61)		51(4):336-348	2024
6	A Systematic Review of Phytochemical Constituents of Golden <i>Camellia</i> Species	4	X (Tác giả liên lạc)	Natural Product Communications (ISSN: 1934578X)	SCIE (IF 1.5)		19, 12, 1-21	2024
7	Bioactivities and Toxicity of the Golden <i>Camellia</i> Species: A Systematic Review	7	X (Tác giả liên lạc)	Natural Product Communications (ISSN: 1934578X)	SCIE (IF 1.5)		19, 8, 1-16	2024

8	Pharmacological Activities and Safety of <i>Ganoderma lucidum</i> Spores: A Systematic Review	16	X (Tác giả đầu)	Cureus (ISSN: 2168-8184)	SCIE	7	15, 9, e445 74	2023
9	On-line dual-stage enrichment via magneto-extraction and electrokinetic preconcentration: A new concept and instrumentation for capillary electrophoresis.	6		Analytica Chimica Acta (ISSN: 1873-4324)	SCIE (IF 5.97)	6	1255, 3411 41	2023
10	<i>In vitro</i> antioxidant activity and <i>in vivo</i> hepatoprotective effects of ethanolic extracts from wallbroken <i>Ganoderma lucidum</i> spores	7	X (Tác giả đầu)	Open Access Macedonian Journal of Medical Sciences (ISSN: 1857-9655)	Scopus (Q3)	1	10, A, 1450 -1455	2022
11	Electroosmotic flow modulation for improved electrokinetic preconcentration: Application to capillary electrophoresis of fluorescent magnetic nanoparticles	8		Analytica Chimica Acta (ISSN: 1873-4324)	SCIE (IF 5.97)	13	1161, 3384 66	2021

7.1a.2. Báo cáo khoa học toàn văn (Proceeding) tại các Hội nghị KHQT có phản biện

TT	Tên báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học, ISSN/ISBN	Loại TC QT uy tín ISI, SCOPUS (IF,Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
Trước khi được công nhận TS								
12	Isolation and identification of alkaloidal composition from the roots of <i>Crinum latifolium</i> L. Amaryllidaceae by silica gel coated buffer on CC technique	3	X (Tác giả đầu và tác giả liên lạc)	7 th Indochina conference on pharmaceutical sciences Bangkok, Thailand (ISBN: 978-974-11-1599-0)			600 - 603	2011
13	Isolation and identification of isoquercitrin from the leaves of <i>Crinum latifolium</i> L., Amaryllidaceae	3	X (Tác giả đầu và tác giả liên lạc)	7 th Indochina conference on pharmaceutical sciences Bangkok, Thailand (ISBN: 978-974-11-1599-0)			604- 606	2011
14	Antioxidant activity of extracts from <i>Crinum latifolium</i> L., Amaryllidaceae	3	X (Tác giả đầu và tác giả liên lạc)	7 th Indochina conference on pharmaceutical sciences			607- 611	2011

				Bangkok, Thailand (ISBN: 978- 974-11- 1599-0)				
15	Extraction and preliminary screening for acetylcholinesterase inhibitor activity of <i>Crinum latifolium</i> L. leaves extracts	4	X (Tác giả liên lạc)	Conference proceeding, The 2 nd Analytica VN Conference, HCM city, Viet Nam			213 - 216	2011
16	Influence of pH on the separation of <i>Crinum latifolium</i> alkaloids by TLC and CC	3	X (Tác giả liên lạc)	Conference proceeding, the 2 nd analytica VN Conference, HCM city, Viet Nam			249 – 254	2011
17	Determination of total phenolic compounds from <i>Crinum latifolium</i> L. leaves by folin-ciocaltue method	3	X (Đồng tác giả liên lạc)	Proceeding of the 6 th Indochina conference on pharmaceutical sciences, Hue City, Viet Nam				2009
18	Chiral separation of methotrexate by HPLC	2	X (Tác giả liên lạc)	Proceedings of The 4 th Indochina Conference on Pharmaceut			1, 181-185	2005

				ical sciences, HCM City, Viet nam				
19	The isolation of alkaloids from the leaves of <i>Crinum latifolium</i> L. Amaryllidaceae in Vietnam	4	X (Tác giả liên lạc)	Proceedings of The 4 th Indochina Conference on Pharmaceutical sciences, HCM City, Viet nam			2; 319 - 323	2005

7.1a.3. Tạp chí trong nước

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học, ISSN/ISBN	Loại TC QT uy tín ISI, SCOP US (IF,Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
Trước khi được công nhận TS								
20	Xác định hàm lượng astragalin và isoquercitrin trong lá Trinh nữ hoàng cung (<i>Crinum latifolium</i> L.,) bằng sắc lý lỏng hiệu năng cao và điện di mao quản	4	X (Tác giả đầu và tác giả liên lạc)	Tạp chí Dược học (ISSN 0866-7225)			443, 53, 53-58	2013

21	Định lượng đồng thời 6 alcaloid (crinamidin, 6-hydroxy crinamydin, 6-hydro xypowellin, 6-hydroxy buphanidrin, undulatin, 6-hydroxy undulatin) từ cao chiết lá Trinh nữ hoàng cung - bằng phương pháp HPLC	4	X (Tác giả đầu và tác giả liên lạc)	Tạp chí Dược học (ISSN 0866-7225)			442, 53, 52-56	2013
22	Khảo sát tác động chống thoái hoá tế bào thần kinh của một số cao chiết từ Trinh nữ hoàng cung (<i>Crinum latifolium</i> L.) trên chuột nhắt trắng	4	X (Tác giả đầu và tác giả liên lạc)	Tạp chí Dược học (ISSN 0866-7225)			438, 52, 26-34	2012
23	Khảo sát tác động chống suy giảm trí nhớ hướng kháng cholinesterase cao chiết từ cây Trinh nữ hoàng cung trên chuột nhắt trắng	4	X (Tác giả đầu và tác giả liên lạc)	Tạp chí Dược học (ISSN 0866-7225)			437, 52, 17-24	2012

24	Định lượng flavonoid toàn phần trong lá Trinh nữ hoàng cung bằng phương pháp quang phổ UV – Vis	4	X (Tác giả đầu và tác giả liên lạc)	Tạp chí Y học Tp. Hồ Chí Minh (ISSN 1859-1779)			15, 1, 90-94	2011
25	Nghiên cứu điều chế và tiêu chuẩn hóa acid azelaic	4		Tạp chí Y học Tp. Hồ Chí Minh (ISSN 1859-1779)			15, 1, 273-280	2011
26	Tối ưu hoá qui trình thuỷ phân flavonoid và xây dựng quy trình định lượng flavonoid từ dịch thuỷ phân lá Trinh nữ hoàng cung bằng PP HPLC	5		Tạp chí Y học Tp. Hồ Chí Minh (ISSN 1859-1779)			15, 1, 455-462	2011
27	Định danh các alkaloid trong cao chiết từ lá Trinh nữ hoàng cung bằng LC-MS	3		Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học			14, 2 51-54.	2009
Sau khi được công nhận TS								
28	Xây dựng quy trình định lượng đồng thời 6 phthalat	5	X (Tác giả liên lạc)	Tạp chí Kiểm nghiệm			22(2) :14-22	2024

	trong keo dán mi bằng phương pháp sắc ký khí ghép nối khối phổ GC-MS			Dược và Mỹ phẩm (ISSN 1859-0055)				
29	Đánh giá tác dụng giảm béo phì của cao lá và cao hoa trà hoa vàng (<i>Camellia flava</i> (Pitard) Sealy) trên mô hình béo phì trên chuột nhắt trắng bằng chế độ ăn giàu chất béo	6	X (Tác giả đầu)	Tạp chí Y học Việt Nam – ISSN 1859-1868			543(3):212-216	2024
30	Tổng hợp và tiêu chuẩn hóa tạp chất liên quan aceclofenac ethyl ester và aceclofenac benzyl ester của dược chất aceclofenac	4		Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam – ISSN 2615-9929			66, 9, 60-67	2024
31	Nghiên cứu bào chế viên nang POMEPOSE từ quả bưởi non	5	X (Tác giả liên lạc)	Tạp chí Y học Việt Nam – ISSN 1859-1868			530, 1B, 134-145	2023
32	Xây dựng quy trình định lượng đồng thời naringin, natri	5		Tạp chí Y học Việt Nam –			530, 1B,	2023

	benzoat và kali sorbat trong viên nang bưởi non và đánh giá độ hòa tan của chế phẩm			ISSN 1859-1868			282-288	
33	Khảo sát độc tính cấp và đánh giá tác dụng hạ đường huyết của cao hoa trà hoa vàng (<i>Camellia flava</i>) trên mô hình gây tăng đường huyết trên chuột nhắt trắng bằng alloxan	7		Tạp chí Y học Việt Nam – ISSN 1859-1868			527(1B):316-319	2023
34	Xây dựng quy trình định lượng đồng thời naringin và hesperidin trong quả bưởi non bằng phương pháp điện di mao quản CE - PDA	5		Tạp chí Y học Việt Nam – ISSN 1859-1868			525, 1A, 356-362	2023
35	Xây dựng quy trình định lượng đồng thời naringin và hesperidin trong quả bưởi non bằng phương pháp sắc ký lỏng đầu dò PDA	7	X (Tác giả đầu)	Tạp chí Y học Việt Nam – ISSN 1859-1868			524, 1B, 345-351	2023

36	Xây dựng quy trình định lượng đồng thời naringin và hesperidin trong quả bưởi non bằng sắc ký lỏng khối phổ hai lần LC-MS/MS	6	X (Tác giả liên lạc)	Tạp chí Y học Việt Nam – ISSN 1859-1868			523, 2, 201-206	2023
37	Định danh, sơ bộ xác định thành phần và tác dụng của loài trà hoa vàng <i>Camellia hakodae</i> trồng tại Tây Nguyên	4	X (Tác giả liên lạc)	Tạp chí Kiểm Nghiệm thuốc – ISSN 1859-0055			20,78 , 26-31	2022
38	Định danh, sơ bộ xác định thành phần và tác dụng của loài trà hoa vàng <i>Camellia flava</i> trồng tại Tây Nguyên	3	X (Tác giả liên lạc)	Tạp chí Kiểm Nghiệm thuốc – ISSN 1859-0055			20,77 , 12-18	2022
39	Xây dựng quy trình định lượng acid ganoderic A trong Bào tử nấm Linh chi đã phá vách bằng HPLC	3	X (Tác giả đầu và tác giả liên lạc)	Tạp chí Kiểm Nghiệm thuốc – ISSN 1859-0055			20,76 , 9-14	2022

40	Tối ưu hóa quy trình điều chế cao phun sấy buổi non	4	X (Tác giả liên lạc)	Tạp chí Y học Việt Nam – ISSN 1859-1868			520, 2, 74-79	2022
41	Thử nghiệm độc tính cấp và tác dụng bảo vệ gan của cao buổi non trên mô hình gây tổn thương gan chuột bằng CCl ₄	5	X (Tác giả liên lạc)	Tạp chí Y học Việt Nam – ISSN 1859-1868			520, 2, 329-333	2022
42	Đánh giá độc tính cấp và độc tính bán trường diễn của chế phẩm Sâm thảo can khương thang	3	X (Tác giả đầu)	Tạp chí Y học Việt Nam – ISSN 1859-1868			520, 1b, 119-123	2022
43	Xây dựng quy trình định lượng đồng thời naringin và 2 chất bảo quản trong cao buổi non bằng PP HPLC	7	X (Tác giả đầu và tác giả liên lạc)	Tạp chí Y học Việt Nam – ISSN 1859-1868			520, 1b, 256-261	2022
44	Xây dựng quy trình phân tích đồng thời một số phthalat trong nước sơn móng tay bằng PP LC/MS	3	X (Tác giả đầu)	Tạp chí Y Dược học ISSN 2734-9209			34, 11, 77-85	2021

45	Đánh giá hiệu năng máy đo chuẩn liều thuốc phóng xạ tại khoa y học hạt nhân bệnh viện ung bướu Tp. Hồ Chí Minh	4		Tạp chí Y Dược học ISSN 2734-9209			28, 9, 71-76	2021
46	Xây dựng quy trình phân tích đồng thời một số phthalat trong nước sơn móng tay bằng PP GC/MS	5	X (Tác giả đầu)	Tạp chí Y Dược học ISSN 2734-9209			22, 6, 88-96	2021
47	Phân lập và xây dựng quy trình định lượng đồng thời emodin, physcion trong rễ cốt khí (<i>Radix Polygoni Cuspidati</i>)	2	X (Tác giả liên lạc)	Tạp chí Y học Tp. Hồ Chí Minh (ISSN 1859-1779)			24, 2, 82-90	2020
48	Nghiên cứu quy trình tổng hợp tạp A và B của sulpirid	4		Tạp chí Y học Tp. Hồ Chí Minh (ISSN 1859-1779)			24, 2, 250-257	2020
49	Xây dựng quy trình định lượng carthamin trong Hồng hoa bằng PP HPLC	4		Tạp chí Y học Việt Nam – ISSN 1859-1868			1, 1-2, 35-39	2020

50	Xây dựng quy trình định lượng sắc tố đỏ trong Hồng hoa bằng PP UV - Vis	6	X (Tác giả liên lạc)	Tạp chí Y học Tp. Hồ Chí Minh (ISSN 1859-1779)			23, 2, 685-698	2019
51	Xây dựng quy trình định lượng acid (e)-10-hydroxy-2-decenoic trong Sữa ong chúa bằng PP HPLC	3	X (Tác giả liên lạc)	Tạp chí Y học Tp. Hồ Chí Minh (ISSN 1859-1779)			23, 2, 499-505	2019
52	Tối ưu hoá quy trình chiết Curcuminoid từ dư phẩm bột nghệ vàng sử dụng mô hình đáp ứng bề mặt	4	X (Tác giả liên lạc)	Tạp chí Y học Tp. Hồ Chí Minh (ISSN 1859-1779)			23, 2, 483-488	2019
53	Sàng lọc và xây dựng quy trình định lượng polyphenol từ một số dược liệu hướng tác dụng chống oxy hóa, bảo vệ gan	3	X (Tác giả liên lạc)	Tạp chí Y học Tp. Hồ Chí Minh (ISSN 1859-1779)			22, 1, 221-228	2018
54	Xây dựng quy trình định lượng đồng thời calophylloid và curcumin I trong dầu Mù u – Nghệ bằng PP HPLC	3	X (Tác giả liên lạc)	Tạp chí Y học Tp. Hồ Chí Minh (ISSN 1859-1779)			22, 1, 229-234	2018

55	Phân lập chất đánh dấu carthamin từ hoa Hồng hoa <i>Carthamus tinctorius</i> L.	3	X (Tác giả đầu và tác giả liên lạc)	Tạp chí Y học Tp. Hồ Chí Minh (ISSN 1859-1779)			21, 1, 180-185	2017
56	Xây dựng quy trình định lượng diacefyllin diphenhydramin và xác định giới hạn theophyllin bằng PP HPLC	4	X (Tác giả đầu và tác giả liên lạc)	Tạp chí Y học Tp. Hồ Chí Minh (ISSN 1859-1779)			21, 1, 185-192	2017
57	Nghiên cứu quy trình chiết các acid amin có trong TNHC và tạo dẫn xuất dansyl hóa trước cột	5		Tạp chí Y học Tp. Hồ Chí Minh (ISSN 1859-1779)			21, 1, 192-198	2017
58	Xây dựng quy trình định lượng kaempferol trong hồng hoa bằng PP HPLC	4		Tạp chí Y học Tp. Hồ Chí Minh (ISSN 1859-1779)			21, 1, 198-205	2017
59	Đánh giá độ ổn định của acefyllin tổng hợp từ theophyllin	5		Tạp chí Dược học (ISSN 0866-7861)			500, 57, 66-69	2017

60	Đánh giá độ ổn định doxophyllin TH từ theophyllin và 2-bromomethyl-1,3-dioxolan	4		Tạp chí Dược học (ISSN 0866-7861)			489, 57, 25-30	2017
61	Xây dựng quy trình định lượng đồng thời 7 acid amin trong lá Trinh nữ hoàng cung bằng PP HPLC tạo dẫn xuất trước cột	4		Tạp chí Dược học (ISSN 0866-7861)			488, 56, 40-46	2016
62	Xây dựng quy trình định lượng đồng thời triamcinolon, methylparaben và propylparaben trong chế phẩm gel bằng PP HPLC	3	X (Tác giả đầu và tác giả liên lạc)	Tạp chí Y học Tp. Hồ Chí Minh (ISSN 1859-1779)			20, 2, 365-370	2016
63	Xây dựng quy trình định lượng đồng thời 6 alcaloid trong lá Trinh nữ hoàng cung bằng PP điện di mao quản CE - PDA	4	X (Tác giả đầu và tác giả liên lạc)	Tạp chí Y học Tp. Hồ Chí Minh (ISSN 1859-1779)			19, 3, 474-479	2015

- Trong đó: số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà ứng cử viên là tác giả chính sau TS: 08 bài theo số thứ tự: 2; 3; 4; 5; 6; 7; 8 và 10.

7.1b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): ...

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu: ..

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS/được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH; ☐ 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 06 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ


Nguyễn Hữu Lạc Châu²